TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 06/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đan Phượng, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1952; HKTT: 47 P/6 khu phố B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ nơi ở hiện nay: 64 T, tổ 5, khu phố 4, pH 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn có yêu cầu phản tố:* Ông Nguyễn Chí T (Tên gọi khác là Nguyễn Hữu T), sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Chí Linh Đ, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; HKTT: 47 P/6 khu phố B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số 64, tổ 5, khu phố 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Chí T (Tên gọi khác là Nguyễn Hữu T), bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Chí Linh Đ và bà Hoàng Thị T xác định:

Thửa đất số 751, tờ bản đồ số 18, diện tích 259,0m^2 tại thôn An Sơn 2, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội là của ông Nguyễn Hữu L.

Thửa đất số 283B (750-VLAP), tờ bản đồ số 04 (18 – VLAP), diện tích 326,0m^2 tại Thôn An Sơn 2, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà

Nội là của ông Nguyễn Chí T (Tên gọi khác là Nguyễn Hữu T).

2.2. Ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Chí T (Tên gọi khác là Nguyễn Hữu T), bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Chí Linh Đ và bà Hoàng Thị T thống nhất:

Ông Nguyễn Chí T (Tên gọi khác là Nguyễn Hữu T) giao trả ông Nguyễn Hữu L thửa đất số 751, tờ bản đồ số 18, diện tích 259,0m^2 tại thôn An Sơn 2, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Hữu L giao trả ông Nguyễn Chí T (Tên gọi khác là Nguyễn Hữu T) thửa đất số 283B (750-VLAP), tờ bản đồ số 04 (18 - VLAP), diện tích 326,0m^2 tại Thôn An Sơn 2, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

(*Có sơ đồ kèm theo*)

2.3. Các tài sản gắn liền với thửa đất đứng tên ai thì người đó được quyền sở hữu và quản lý sử dụng.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu L phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Hữu L là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội nên ông Nguyễn Hữu L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Chí T (Tên gọi khác là Nguyễn Hữu T) phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng